

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2023.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tiến Hưng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Huy Khoa và bà Nguyễn Thị Vĩnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Hưng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXX-ST ngày 06/7/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985.**

Nơi cư trú: Thôn K Ch 1, xã A Ch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Thôn Th Kh, xã Th L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(*Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Dương Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 09/5/2019.

Sau khi cưới đến đầu năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Trong cuộc sống vợ chồng anh Đ không quan tâm đến vợ. Trong cuộc sống hai người cũng bất đồng quan điểm. Do chán nản chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 02/2020 đến nay. Từ đó anh Đ cũng không tìm gọi chị V về để chung sống.

Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn chị V xin được ly hôn anh Đ.

+Đối với Bị đơn anh Dương Văn Đ:

Sau khi chị V đi thì anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành lấy lời trình bày của mẹ anh Đ là bà Bùi Thị Mỹ. Bà Mỹ cho biết anh Đ hiện không có mặt tại địa phương. Bà Mỹ đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh Đ. Sau khi nhận được bà đã thông qua điện thoại thông báo cho anh Đ biết việc chị V xin ly hôn và việc Tòa án Thông báo thụ lý vụ án cùng giấy triệu tập anh Đ về Tòa án để trình bày ý kiến. Nhưng anh Đ nói không về được. Việc chị V xin ly hôn anh Đ cũng nhất trí.

+ Về con chung: Chị V và anh Đ không có con chung.

+ Về tài sản, công sức: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Đ đã được mẹ (bà Mỹ) thông qua điện thoại báo cho biết việc chị V xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh Đ không về tham gia tố tụng và cũng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án. Do đó, trường hợp anh Đ vắng mặt thuộc trường hợp “Cố tình giấu địa chỉ”. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về việc chị V có đơn xin xét xử vắng mặt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Qua xác minh thấy nguyên nhân chính dẫn đến việc chị V bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống là do anh Đ không chịu làm ăn và lại có biểu hiện sử dụng chất gây nghiện. Nay chị V xin ly hôn đề nghị: Chấp nhận nguyện vọng của chị V. Xử: Cho chị V được ly hôn anh Đ.

Về con chung và tài sản: Vợ chồng không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

- Về việc anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Đ đã được mẹ thông qua điện thoại báo cho biết việc chị V xin ly

hôn tại Tòa án nhưng anh Đ không về tham gia tố tụng và cũng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án. Do đó, trường hợp anh Đ vắng mặt thuộc trường hợp “ Cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về việc chị V có đơn xin xét xử vắng mặt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Qua xác minh thấy nguyên nhân chính dẫn đến việc chị V bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống là do anh Đ không chịu làm ăn và lại có biểu hiện sử dụng chất gây nghiện. Nay chị V xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng chị V và anh Đ mâu thuẫn đã lâu, hai bên không có biện pháp khắc phục. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị V. Xử: Cho chị V được ly hôn anh Đ.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm e Khoản 1 Điều 192; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Dương Văn Đ.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Đ không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0003243 ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND, THA h: Đông Hưng.
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Bùi Tiến Hưng